

# **PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 29/07/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 53**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Hôm nay tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ 22:

### **QUYẾT CHỨNG CỤC QUẢ ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ**

Đề mục này rất giống như A-di-đà Phật thọ ký cho chúng ta vậy, ngữ khí khẳng định như vậy: nhất định chứng đắc. “Cực quả” thì không có gì cao hơn được nữa, đây chính là Diệu giác Như Lai. Diệu giác Như Lai mà kinh Hoa Nghiêm nói ở nơi nào chứng đắc vậy? Ở thế giới Cực Lạc. Chỉ cần bạn đến thế giới Cực Lạc thì bạn nhất định sẽ chứng đắc. Phẩm kinh văn này là tổng kết sự thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thật sự cực kỳ thanh tịnh, cực kỳ trang nghiêm.

“Cảnh trí minh hợp”. Cảnh là cảnh giới, trí là trí tuệ, trí tuệ bên trong cùng với cảnh giới bên ngoài tương ứng. “Nhân quả như như”, nhân chiêu theo quả, quả chiêu theo nhân. “Những người vãng sanh, do trong không có chọn lựa, phân biệt, nên ngoài cảm được cảnh giới xa lìa phân biệt”. Đây là tổng cương lĩnh liên quan đến việc tu học của chúng ta, tu học pháp môn tổng trì.

Chúng ta học những gì? Nội, nội là nói đến tâm, không có chọn lựa, phân biệt. Chúng ta sống trong thế gian này, học tùy thuận, học tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, không đối lập với chúng sanh, khiến hết thảy chúng sanh sinh tâm hoan hỷ. Đối lập thì sẽ không có hoan hỷ. Làm sao mới có thể làm được? Không có chọn lựa, phân biệt thì làm được. Những nhu cầu cuộc sống, có thì tốt, không có cũng tốt, không có tâm phân biệt, đương nhiên cũng không có chấp trước.

A-la-hán không có chấp trước, nhưng có phân biệt; xả bỏ phân biệt thì chính là hành đạo Bồ-tát, cao hơn A-la-hán. Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc,

đối với tất cả pháp, tất cả pháp trong ngoài đều không có chọn lựa, phân biệt. Vì sao vậy? Họ không cần đến. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả nhu cầu đều theo tâm của bạn mà hiện ra cảnh giới, chính là ‘tâm tưởng sự thành’ mà chúng ta thường nói. Thế giới Cực Lạc xác thực là tâm tưởng sự thành, cho nên không cần chọn lựa, đến lúc cần thì tự nhiên sẽ hiện tiền, lúc không cần thì không còn nữa, sạch sẽ. Tâm phân biệt không khởi lên được, không có phân biệt.

Chúng ta hiện tiền luyện công phu này, có thể luyện, có thể đạt được. Không nắm giữ, đối với tất cả pháp không được nắm giữ, không có thì không nắm giữ, có rồi cũng không cần xả bỏ, điều quan trọng là không có tâm phân biệt. Không khởi tâm, không động niệm thì khó, rất khó, bởi vì ý niệm quá vi tế. Trong một giây có hai ngàn hai trăm bốn mươi triệu ý niệm, chúng ta làm sao chọn lựa được, đều không có khái niệm, thế nên việc này khó. Việc này đến thế giới Cực Lạc hằng tính, trước mắt chúng ta hiện nay, chúng ta chỉ học không chọn lựa, chính là đoạn kiến tư; xả bỏ phân biệt chính là đoạn trần sa. Chúng ta chỉ còn căn bản vô minh là chưa phá được, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm A-duy-việt-trí Bồ-tát.

A-duy-việt-trí Bồ-tát quá khó được! A-duy-việt-trí là Pháp thân Bồ-tát, hưởng thụ đấng ngộ cao nhất của Bồ-tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của bạn thấy đều hiện tiền, có thể giống như A-di-đà Phật, phân vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới đi cúng dường Phật. Cúng Phật là tu phước báo, nghe Phật giảng kinh là tu trí tuệ. Phước tuệ song tu, ngày ngày không gián đoạn, thế nên thành tựu rất nhanh. Chân tướng sự thật này, chúng ta vô cùng cảm ân sự giới thiệu của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đã nói hết sức rõ ràng, hết sức sáng tỏ.

“Do không phân biệt, thanh tịnh bình đẳng, nên chỉ hưởng thụ niềm vui tối thượng”. Ở nơi này của chúng ta, bạn vì sao không vui? Bởi vì bạn có lấy và bỏ, bởi vì bạn có phân biệt. Thế gian này tuy đều là giả, nhưng bạn xem nó là thật, bạn muốn đạt được, bạn muốn không chế nó, bạn muốn thọ dụng nó, đây là kiến tư phiền não, đây là tâm luân hồi. Phải xả bỏ ý niệm luân hồi này, có thì tốt, không cự tuyệt; không có thì không cưỡng cầu, như vậy thì sống rất tự tại, sống rất an vui. Tôi đến thế gian này, đều không mang theo thứ gì, tôi rời khỏi thế gian này, thứ gì cũng không mang đi, đã đoạn dứt tâm lấy và bỏ, tâm tùy duyên liền hiện tiền. Mọi thứ tùy duyên, tự tại biết bao! Bạn hoan nghênh tôi đến thì tôi đến, bạn không hoan nghênh thì tôi đi,

đừng vì tôi mà bạn sinh phiền não, tôi sẽ tự động tránh đi, tự tại biết bao. Chỉ cần mỗi ngày không rời A-di-đà Phật thì bạn sẽ đạt được niềm vui, sự tự tại đó.

“Thế nên chỉ hưởng thụ niềm vui tối thượng, trụ chánh định tự, quyết chứng cực quả”. Họ không trụ vào tà định, họ trụ vào chánh định, chánh định chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây đều là chánh định. Không chấp trước là tiểu định, là chánh định, A-la-hán, Bích-chi Phật liền chứng được. Bình đẳng là đại định, là Bồ-tát chứng đắc. Giác là đại định rốt ráo viên mãn, tự tánh vốn định. Đại sư Huệ Năng nói “vốn không dao động”. Định này là Như Lai chứng đắc, chúng ta gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Bổn nguyện Di-đà viên mãn rốt ráo. A-di-đà Phật từ sơ phát tâm đến khi lập nên thế giới Cực Lạc là vì điều gì? Là vì sự việc này. Chúng ta chứng đắc viên mãn rốt ráo thì bản nguyện của A-di-đà Phật cũng viên mãn. Đây mới thật sự là báo ân Phật, đây gọi là chân thật hành Bồ-tát đạo, giúp đỡ tất cả chúng sanh được viên mãn rốt ráo như chúng ta.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Phục thứ A-nan, bỉ Phật quốc độ, vô hữu hôn ám, hỏa quang, nhật nguyệt, tinh diêu, trú dạ chi tượng. Diệc vô tuế nguyệt kiếp số chi danh. Phục vô trụ trước gia thất. Ư nhất thiết xứ, ký vô tiêu thức danh hiệu, diệc vô thủ xả phân biệt, duy thọ thanh tịnh tối thượng khoái lạc.**

*Lại nữa A-nan, cõi nước Phật kia không có hiện tượng tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, tinh tú, ngày đêm; cũng không có tên năm tháng, kiếp số; lại không có việc tham đắm nhà cửa. Hết thảy mọi nơi không có ký hiệu cột mốc, danh hiệu; cũng không có chọn lựa, phân biệt; chỉ thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng.*

Đoạn kinh văn này nói về sự thanh tịnh bình đẳng của thế giới Cực Lạc, đã nói đến ba loại bình đẳng. Thứ nhất là cảnh bình đẳng, thứ hai là tâm bình đẳng, thứ ba là lạc bình đẳng.

*“Lại nữa A-nan, cõi nước Phật kia không có hiện tượng tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, tinh tú, ngày đêm”*

Đoạn kinh văn này nói về “cảnh bình đẳng” của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có tướng cảnh giới phân biệt. Thế giới Cực Lạc không giống như nơi đây của chúng ta, không có hiện tượng tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, tinh tú, ngày đêm.

“Theo năm bản dịch gốc, hai bản dịch thời Hán, thời Ngô nói: mặt trời và mặt trăng ở Cực Lạc ở trên không”. Bản dịch thời Ngụy không có nói. “Bản dịch thời Đường, thời Tống đều nói thẳng không có mặt trời, mặt trăng”. Phật nói có mặt trời mặt trăng đều là phương tiện thuyết, trong đây có chân thật thuyết, bởi vì bộ kinh này là Phật tuyên giảng nhiều lần, giảng ở các nơi khác nhau, thính chúng không như nhau. Chúng ta biết Phật giảng kinh thuyết pháp hằng thuận chúng sanh, tùy cơ mà tiến hành dạy học, thế nên trường hợp không như nhau, thính chúng không như nhau thì sẽ có một số cách nói không như nhau. Hoàn toàn giống với giáo học của Không lão phu tử. Không lão phu tử dạy học, thính chúng khác nhau, nơi chốn khác nhau, nên vấn đề mà học trò hỏi tuy giống nhau nhưng ngài giải đáp không như nhau. Ứng cơ thuyết pháp, lợi ích chúng sanh, không thể nói xong để chúng sanh hoài nghi, không được nói xong khiến chúng sanh nghe không hiểu, đó gọi là lời thừa, gọi là nói uổng công.

Phật nói có mặt trời, mặt trăng là phương tiện thuyết; Phật nói không có mặt trời mặt trăng, đây là chánh thuyết. Di-đà Sớ Sao nói: “Nếu dung hợp lại thì mặt trời mặt trăng ấy tuy tồn tại, nhưng do bị quang minh của Phật và thánh chúng che lấp, nên tuy có mà cũng như không”. Và bản dịch thời Hán nói: “Phật vô lượng thanh tịnh”, chính là A-di-đà Phật, “quang minh trên đánh cực sáng rõ, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao đều dừng giữa hư không, cũng không vận hành luân chuyển nữa, cũng chẳng phát sáng, ánh sáng của chúng đều bị che lấp, không hiện ra nữa”. Trong bản dịch kinh Vô Lượng Thọ thời Hán, đoạn kinh văn này rất quan trọng, tương đồng với lời của đại sư Liên Trì. Có lẽ đại sư Liên Trì đã đọc qua bản dịch thời Hán, nếu chưa xem bản dịch thời Hán thì đó là cách nghĩ của ngài, bản dịch thời Hán đã ấn chứng cho ngài, ấn chứng cách nghĩ này của ngài là chính xác. Chính là mặt trời, mặt trăng và tinh tú của thế giới Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc không nhìn thấy ánh sáng của chúng. Vì sao vậy? Bản thân quang minh của thế giới Cực Lạc quá lớn, thế nên [ánh sáng nhật nguyệt] tuy có nhưng cũng chẳng khởi tác dụng.

Đại sư Liên Trì nói: “Vì sao như thế? Từ trời Đao-lợi trở lên, còn không cần đến ánh sáng của mặt trời mặt trăng, hưởng hồ Cực Lạc”. Lời này nói rất hay. Cõi naga quý, cõi địa ngục trong lục đạo không có mặt trời mặt trăng, mà là một mảng đen tối, trong cõi naga quý giống như sương mù dày đặc, mờ mịt, nhìn không rõ; trong địa ngục, rất tối tăm. Cần đến mặt trời mặt trăng là cõi súc sanh và cõi người. Ở cõi trời, trời Tứ thiên vương, trời Đao-lợi trở lên thì không có, không cần mặt trời mặt trăng. Thế nên trong kinh nói rất nhiều, trời Đao-lợi trở lên còn không cần đến nhật nguyệt soi sáng, hưởng gì Cực Lạc.

“Theo ý của đại sư Liên Trì, về lý mà nói thì lấy việc không có mặt trời mặt trăng làm chánh tông, thế nên kinh này chọn lấy kinh văn của hai bản dịch thời Đường, Tống mà nói thẳng không có nhật nguyệt, đồng với tôn chỉ của đại sư Liên Trì”. “Bởi vì chư thiên cõi trời Đao-lợi trở lên đều không dựa vào mặt trời mặt trăng, hưởng hồ thế giới Cực Lạc”. Tóm lại mà nói, có thể khái quát như sau: Phật nói có mặt trời mặt trăng là phương tiện nói, Phật nói không có mặt trời mặt trăng là nói chân thật, là chánh thuyết. Về lý mà nói, lấy việc không có mặt trời mặt trăng làm chánh tông. Phần trên nói về “cảnh bình đẳng”.

Đoạn tiếp theo chúng tôi nói về “tâm bình đẳng”.

*“Cũng không có chọn lựa, phân biệt”*

Thế giới Cực Lạc có chọn lựa hay không? Không có. Đối với vấn đề này, Hoàng Niệm lão nói như sau: “Kể tiếp nêu rõ tâm niệm vô phân biệt, bên trên nói rõ cảnh vô phân biệt, mà diệu cảnh này chính là do lìa khỏi tâm trí chọn lựa phân biệt, tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm lìa khỏi phân biệt thì cảnh cũng không phân biệt”. Bên trên nói cảnh là đối tượng bị phân biệt (sở phân biệt), ở đây nói đến năng phân biệt, năng phân biệt là tâm.

Đến thế giới Cực Lạc sau một thời gian, thời gian này không dài, tự nhiên sẽ không có ý niệm chọn lựa phân biệt nữa. Chẳng những không có ý niệm mà tập khí cũng không có. Tâm sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Phiền não vi tế nhất là gì vậy? Khởi tâm động niệm, điều này vô cùng vi tế. Khởi tâm động niệm cũng chính là Bồ-tát Di-lặc nói đến một phần hai ngàn hai trăm bốn mươi triệu giây, đó là khởi tâm động niệm, vô cùng vi tế, không có việc này nữa.

Thế nên về tâm chọn lựa phân biệt, Niệm lão nói với chúng ta rằng thế giới Cực Lạc đã lìa khỏi tâm trí chọn lựa phân biệt, không còn nữa, tâm tịnh thì cõi nước tịnh, vì sao vậy? Cảnh chuyển theo tâm, câu nói này vô cùng quan trọng. Thế giới Cực Lạc vì sao thanh tịnh như vậy? Lòng người thanh tịnh, thanh tịnh thế nào? Không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, cho nên thanh tịnh.

Chúng ta hiện nay, trong đời sống thường ngày phải luyện tập, sau khi học xong phải thực hành. Học điều gì? Học không chấp trước, học không phân biệt. Thế nhưng, chúng ta ở đây là thế giới Ta-bà, không phải thế giới Cực Lạc, học bằng cách nào? Khi cần phương tiện chấp trước thì chấp trước, khi không cần phương tiện thì không chấp trước, hoàn toàn xem sự việc, đây là nguyên nhân gì? Đây là làm gương cho chúng sanh, làm gương cho chúng sanh niệm Phật, cũng làm gương cho chúng sanh không niệm Phật. Chấp trước hay không chấp trước, phân biệt hay không phân biệt, không theo ý mình, mà thuận theo người khác, theo đối phương. Chúng ta phải dạy đối phương rằng lúc nên chấp trước thì chấp trước, lúc không nên chấp trước thì không chấp trước, thông quyền đạt biến, quyền xảo phương tiện, vận dụng vô cùng khéo léo, như vậy là đúng.

Hễ tâm lìa khỏi phân biệt thì cảnh giới chuyển biến, cảnh giới không còn phân biệt nữa. Cảnh giới không có phân biệt thì sẽ không có động loạn trên thế giới. Giáo dục của Phật thật quan trọng! Lìa khỏi hết thấy sự ảnh hưởng, lìa khỏi tất cả sự nhiễm ô, thì tâm thanh tịnh. Lìa tất cả phân biệt thì tâm được định, bình đẳng rồi. Một khi bình đẳng thì cảnh giới bên ngoài bình đẳng; tâm thanh tịnh thì cảnh giới thanh tịnh. Thanh tịnh, bình đẳng là dùng tâm để chứng đắc, đã chứng đắc được hai điều này rồi thì điều sau cùng là giác chắc chắn cũng theo đó mà chứng đắc; giác thì không mê nữa, trí tuệ hiện tiền rồi. Tâm thanh tịnh sinh tiểu trí tuệ; tâm bình đẳng sinh đại trí tuệ; giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Tánh là bình đẳng, vạn vật do tánh hiện ra cũng là bình đẳng, không có thứ nào không bình đẳng. Không bình đẳng là ý nhiễm ô của bạn, do thức phân biệt tạo thành. Tu hành là tu trong cuộc sống, tu trong công việc, tu trong đối nhân xử thế tiếp vật, đó gọi là chân tu, đó là Bồ-tát, trong cuộc sống hoàn toàn làm được những lời Phật đã dạy chúng ta, niềm vui ấy không gì có thể sánh.

Phân trên nói về cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng. Tiếp theo chúng tôi giảng về “lạc bình đẳng”.

*“Chỉ thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng”*

Niềm vui thanh tịnh tối thượng, “tâm này cảnh này vốn không phân biệt, cảnh-trí nhất như, dứt các trần cấu, cho nên gọi là chỉ thọ niềm vui thanh tịnh tối thượng như kinh Xung Tán Tịnh Độ đã nói”. Kinh Di-đà mà đại sư Huyền Trang phiên dịch, kinh văn có một câu như sau: “Chỉ có vô lượng hỷ lạc thanh tịnh”, đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Làm thế nào để các đồng tu học Phật được vui? Đây là vấn đề mà trong hai ba năm gần đây tôi cứ suy nghĩ mãi. Vì sao tôi phải suy nghĩ đến vấn đề này? Bởi vì tôi nhìn thấy các đồng tu học Phật rất khổ, rất mệt, đem Phật pháp sống động học thành chết cứng, học cứng nhắc, không liên quan chút nào đến cuộc sống và công việc, không thể giải quyết vấn đề thực tế.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay đây. Học Phật phải học cho khỏe mạnh, học cho vui vẻ, học cho tự tại, học cho có trí tuệ, học Phật như vậy mới có thể thành Phật. Giống như bài hát của tiểu viện Lục Hòa vậy: “Học Phật thì phải học vui vẻ, chau mày nhăn mặt đừng học Phật”.

Ông nhà tôi vãng sanh, từ trong việc này tôi nhận được khái thị rất lớn. Nhớ lại 53 năm cùng chung sống với ông ấy, điểm độc đáo nhất của ông ấy khiến tôi khó quên nhất chính là sự độ lượng, tự tại, vui vẻ của ông; từ ông ấy tôi biết học Phật như thế nào, thành Phật như thế nào. Thế nên từ sau khi ông nhà tôi vãng sanh, tôi cực lực đề xướng vui vẻ học Phật. Đối với việc này, bên ngoài có sự khen chê không như nhau, tôi không bị những đàm tiếu bên ngoài làm dao động mà bắt đầu áp dụng việc vui vẻ học Phật pháp, cũng chính là bắt đầu canh tác ruộng thử nghiệm.

Xin nói về những trải nghiệm và lĩnh hội của tôi.

Đề xướng vui vẻ học Phật pháp, bản thân tôi cần phải làm ra tấm gương. Tết trung thu ngày 15 tháng 8 năm 2019, đây là tết trung thu đầu tiên sau khi ông nhà tôi vãng sanh, lúc đó đạo tràng có mười người. Sáng sớm Bồ-đề Tâm nói với tôi, thưa cô, hôm nay là tết trung thu, mọi người nhớ đến ông, nên bầu không khí có chút ủ rũ, hay là tối nay chúng ta mở tiệc liên hoan đi. Tôi nói được, hãy thông báo cho mọi người chuẩn bị tiết mục. Bồ-đề Tâm hỏi tôi, thưa cô, cô diễn tiết mục gì ạ? Tôi nói tôi không biết biểu diễn tiết mục, hôm nay tết trung thu, tôi sẽ nấu ăn cho mọi người. Bồ-đề Tâm biết tôi không biết nấu ăn, hỏi tôi một câu, cô biết nấu món gì?

Tôi nói với cô ấy, tên của món này là bạch hổ nằm trên cát. Cô ấy hỏi tôi nấu thế nào? Tôi nói bí mật, không cho cô học đâu, đây là bản quyền của tôi. Nói xong, tôi đi về phòng viết bản thảo bài giảng. Về đến phòng, vẫn chưa động bút viết bài thì câu từ của tiết mục “ba câu rươi” đã tuôn ra, tuôn ra một câu thì tôi ghi lại một câu, chưa đến một giờ đã viết xong tiết mục ba câu rươi ấy. Tôi nhanh chóng xuống lầu đưa cho Bồ-đề Tâm xem, nói với cô ấy, tôi có tiết mục biểu diễn rồi, cô hãy tìm thêm hai người nữa, bốn người chúng ta diễn tiết mục “ba câu rươi” này, tôi sẽ nói nửa câu đó. Bồ-đề Tâm hỏi tôi, thưa cô, cô viết tiết mục ba câu rươi này khi nào vậy ạ? Tôi nói vừa mới ban nãy, cô ấy ngạc nhiên.

Không trải qua tập dượt cùng nhau, tối đó đã trực tiếp lên sân khấu diễn xuất, đây là lần đầu tiên trong đời tôi. Tuy số người biểu diễn không nhiều, chỉ có 10 người nhưng diễn rất náo nhiệt, bất kể trình độ diễn xuất cao hay không, quan trọng tham gia là được. Điều quan trọng nhất là phá vỡ được bầu không khí ủ rũ, mọi người vui vẻ trở lại. Tiết mục đầu tiên, sáu binh hùng tướng mạnh biểu diễn màn múa ương ca. Bốn người: Bồ-đề Tâm, chị Lý, cư sĩ Điêu và tôi làm khán giả. Cư sĩ Đồng trình độ cao, nhiệt tình theo nhịp bước ương ca, bốn khán giả chúng tôi cười đến mức thở không nổi, xem chút nữa chui xuống luôn gầm bàn. Đồng tu xem thấy đoạn video ngắn này trên mạng, các bạn có cười không vậy?

Chúng tôi vận dụng đủ loại phương thức phương pháp khác nhau để áp dụng việc vui vẻ học Phật vào trong thực tế đời sống. Khẩu hiệu của chúng tôi là: Chúng tôi là người học Phật vui vẻ, chúng tôi là người Lục hòa vui vẻ. Nêu vài thí dụ thực tế cúng dường các đồng tu: tôi đều tham gia tất cả hoạt động, mặc dù trình độ kỹ thuật của tôi không cao, nhưng tôi tận tâm tận lực tham dự từ đầu đến cuối. Khiến các đồng tu được vui vẻ thì trước tiên bản thân tôi phải vui vẻ, điểm này tôi đã làm được rồi; tôi vốn không biết hát giờ đã hát rồi, tôi vốn không biết nhảy múa giờ đã nhảy múa rồi; tôi vốn không biết biểu diễn tiết mục ba câu rươi giờ đã biểu diễn rồi; tôi vốn không biết biểu diễn song hoàng, giờ đã tự sáng tác tự biểu diễn rồi; tôi vốn không biết múa ương ca, giờ cũng biểu diễn rồi; bản thân tôi có chút không nhận ra chính mình. Có lúc tôi thầm hỏi chính mình, sao nhà người thay đổi lớn đến vậy? Tôi chính là muốn cho các đồng tu của tôi vui vẻ để làm một người học Phật vui vẻ, đây là câu trả lời của tôi.



Sau khi đoạn video ngắn về tiết mục ba câu rười đó truyền ra ngoài, trên mạng có người phê bình tôi không trang nghiêm, đối với vấn đề này tôi nghĩ thế này. Trước tiên tôi cảm ơn sự quan tâm và yêu thương của mọi người dành cho tôi, những lời phê bình thiện tâm thiện ý có ích đối với sự trưởng thành và chín chắn của tôi, tôi xin cảm ơn, cảm ơn sâu sắc. Dù sao tôi cũng được xem là người của công chúng, nên được mọi người chú ý là hiện tượng bình thường. Tôi thành khẩn mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của mọi người. Tôi phải làm cho những người quan tâm chú ý đến tôi yên tâm. Lúc tôi cần phải trang trọng, trang nghiêm, tôi nhất định trang trọng, trang nghiêm. Lúc nên thoải mái vui vẻ, tôi nhất định sẽ thoải mái vui vẻ, chừng mực này tôi sẽ cố gắng giữ thật tốt. Tôi không mong chính mình bị một số khuôn khổ trói buộc, thế này cũng không được, thế kia cũng không được, khiến người khác không biết xử trí ra sao, không biết học Phật thế nào.

Quy củ nên tuân thủ thì nhất định phải tuân thủ, nhưng không thể giữ chết cứng. Tuân thủ chết cứng thì sẽ làm Phật pháp sống động biến thành cứng nhắc. Chúng ta không được tự do chủ nghĩa, cũng không được giáo điều chủ nghĩa. Tôi là người nghiêm túc có dư, nhưng thiếu hoạt bát, tôi thích thanh tịnh, không thích náo nhiệt, tôi thích đọc sách, không thích trò chuyện. Nếu nói tôi là một sách, có lẽ càng chính xác hơn. Hơn một năm qua, tôi đang nỗ lực thay đổi chính mình, khiến bản thân hoạt bát vui vẻ, nói thật, sự thay đổi này cũng là một quá trình gian khổ, chẳng phải nói thay đổi thì thoáng chốc thay đổi được liền. Cách nghĩ của tôi hiện nay là tiếp tục thay đổi, khiến niềm vui của tôi thêm nhiều hơn, dùng hành động thực tế của tôi truyền cảm hứng đến các đồng tu của tôi, tôi vẫn muốn tiếp tục canh tác thửa ruộng thử nghiệm học Phật vui vẻ của mình, mong nhận được sự thấu hiểu và ủng hộ của các đồng tu.

Toàn bộ thành viên tham gia hoạt động học Phật vui vẻ đã có được thành quả ban đầu. Chúng tôi triển khai hoạt động học Phật vui vẻ, toàn bộ thành viên đều tham gia, không sót người nào. Bồ-đề Tâm cụ thể tổ chức và triển khai hoạt động, đã có được thành quả ban đầu, tình hình càng ngày càng tốt. Từ lúc vào tiểu viện Lục Hòa ở đến nay, ngày 24 tháng 12 năm 2020 chỉ cho thời gian tôi viết bản thảo, đã gần bốn tháng rồi. Chúng tôi thông qua các phương thức như: tổ chức hoạt động để thực hiện việc học Phật vui vẻ, kết hợp được giáo dục với giải trí. Ví dụ, toàn thể thành viên múa ương ca, dùng điệu ương ca mà mọi người quen thuộc để hát A-di-đà Phật, đây còn là thứ mà ông nhà tôi để lại. Trước khi ông ấy vãng sanh đã vừa múa ương

ca, vừa hát A-di-đà Phật. Chúng tôi tổ chức hai lần tiệc tối ương ca, tất cả thành viên đều tham gia. Trong quá trình tập luyện cũng chính là quá trình kéo tình cảm giữa người và người xích lại gần nhau. Bầu không khí hài hòa, hòa thuận, hợp tâm, hợp lực đó truyền đến mỗi một người, mỗi người mặt nở nụ cười, tích cực tham gia hoạt động.

Sau hai tiệc tối biểu diễn múa ương ca, chúng tôi lại tổ chức một lần tiệc tối ấm áp, tán thán Lục hòa. Mỗi người tham dự, tự mình lựa chọn dùng hình thức thích hợp để biểu đạt sự tán thán dành cho Lục hòa, có hát, có múa, có ngâm thơ. Điều đặc biệt đáng nhắc đến là do nhân viên công ty và nhân viên nông trường hợp thành nhóm bộ đội đặc chiến, trang phục thống nhất, mặc trang phục lính biểu diễn điệu nhảy dùng tay minh họa kỹ thuật cao rất là bài bản, đầy thần thái. Sự bài bản đó đã khiến người khác cảm động, nhìn giống như màn biểu diễn vài phút trên sân khấu vậy. Các bạn biết không, sáu bảy người đó đều là những ông lão bà lão làm công 65 tuổi trở lên đến từ nông thôn, các bạn có nhìn ra không? Tinh thần rất đáng khen, đầy tính tích cực, phấn chấn, vui vẻ, đời người nên là như vậy. Phải sống cho có chất, học Phật thì phải như thế, phải học cho có chất, thế giới Cực Lạc ở tại ngay đây. Các đồng tu dùng mọi phương thức để tán thán Lục hòa, bày tỏ tình cảm chân thật của họ, biểu đạt sự ưa thích và yêu mến từ tận đáy lòng của họ đối với Tiểu Viện Lục Hòa. Sự nhiệt tình yêu mến của mỗi người khiến cho đại gia đình đầy ấm áp và vui vẻ. Trong thế gian hiện nay có một tăng đoàn hài hòa như vậy xuất hiện quả thật rất hiếm có.

Sau đó, chúng tôi trình bày bài hát Tiểu Viện Lục Hòa và Bài Ca Tinh Thế, ca từ của hai bài hát này không phải tôi viết, là tôi ghi chép lại. Hiện nay rất nhiều nơi đều đang lưu truyền, lại còn chọn dùng những giai điệu khác nhau, hát lên đều nghe rất hay, mong rằng càng có nhiều người thích và truyền hát hai bài ca này. Dùng giai điệu của các ca khúc kinh điển xưa phối hợp hát các bài kệ tụng tuyển chọn trong chương Thức Tỉnh Nhân Thế và Tây Quy Tập là thử nghiệm mới của chúng tôi. Nhìn tình hình trước mắt, thời gian tôi viết bản thảo này là ngày 24 tháng 12 năm 2020, thử nghiệm thành công rồi, rất được mọi người hoan nghênh. Chúng tôi mở riêng một bữa tiệc tối xướng đọc kệ tụng, đem kệ tụng ra hát thật sống động, áp dụng vào trong cuộc sống, có tính chất riêng biệt phù hợp cho từng đối tượng, nhằm giải quyết vấn đề thực tế của chính mình. Các đồng tu nếu thích phương thức này thì đừng ngại thử một phen.

Chuyên mục ngôi sao vui vẻ ở Lục Hòa là một hình thức học Phật vui vẻ khác của tiểu viện Lục Hòa chúng tôi. Khẩu hiệu của chúng tôi là: hãy bỏ thí nụ cười của bạn, khiến người khác vui vẻ, khiến chính mình vui vẻ. Nếu bạn vui vẻ rồi thì hãy bỏ thí niềm vui của bạn đi, khiến càng nhiều người được vui vẻ.

Tiết học này chúng tôi đã nói về ba loại bình đẳng: cảnh bình đẳng, tâm bình đẳng, lạc bình đẳng. Bởi vì những điều này đều liên quan mật thiết đến chúng ta, nên mới nói nhiều như vậy. Mong các đồng tu có thể nhận được lợi ích từ trong đây.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược dĩ sanh, nhược đương sanh, giai tất trụ ư chánh định chi tụ, quyết định chứng ư A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Hà dĩ cố? Nhược tà định tụ, cập bất định tụ, bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố.**

*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh thì đều an trụ nơi chánh định tụ, nhất định chứng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Vì sao vậy? Nếu là tà định tụ hay bất định tụ thì không thể biết rõ, kiến lập nhân ấy được.*

Đại ý của đoạn kinh văn này là, Phật lại nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc đã vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh thì đều nhập vào chánh định tụ, nhất định thành Phật.

Chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ gọi là tam tụ. Tụ chính là “tụ” trong “vật tụ theo loài”, cũng chính là “loại”. Giải thích về “tam tụ” thì Đại thừa và Tiểu thừa có khác biệt rất lớn. Tịnh độ là pháp Nhất thừa, Đại thừa thuần nhất. Đại thừa cũng có các cách nói khác nhau, chúng tôi lựa chọn cách phù hợp thiết thực với trình độ của tín chúng để giải thích như sau.

Thứ nhất, Đại Trí Độ Luận nói: “Một là chánh định tụ, ắt vào Niết-bàn; hai là tà định, ắt vào ác đạo; ba là bất định”. Đây chính là nói, có thể nhất định chứng nhập Niết-bàn, viên mãn Phật quả vô thượng thì gọi là chánh định tụ. Trái lại, chắc chắn đọa vào ba đường ác thì gọi là tà định tụ. Lúc tốt lúc xấu, tiến thoái bất định, trước mắt không thể quyết định là thành công hay đọa lạc thì gọi là bất định tụ. Cách nói của Đại Trí Độ Luận, mọi người đều có thể tiếp nhận.

Thứ hai, Thích Ma Ha Diễn Luận, quyển một đã nêu lên ba cách nói, chúng tôi chọn một cách trong đó. “Trước Thập tín thì gọi là tà định tụ. Tam hiền và Thập thánh thì gọi là chánh định tụ. Mười loại tín tâm thì gọi là bất định tụ”. Đến được địa vị Thập tín chẳng hề đơn giản, trước khi đạt được Thập tín chính là tà định tụ, “bởi vì không thể tin tưởng quả báo của nghiệp”. Nếu thật sự tin tạo nghiệp sẽ thọ quả báo thì còn dám phá giới, dám làm việc xấu chẳng? Vì sao vậy? Bởi vì không tin tưởng, nên nhất định phải thọ quả báo ác. Người thông thường nói tin tưởng, nhưng trên hành động thực tế lại không tin, nếu thật sự tin tưởng, bạn dám phá giới không? Vì sao bạn không nghiên cứu giới luật, trở thành người thầy chân chánh của chính mình? Vì sao phá giới rồi không mau chóng sám hối? Cho nên bạn chính là không thật tin, nên gọi là tà định.

Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng là hiền nhân của Đại thừa, gọi là Tam hiền. Đạt đến Thập địa thì chính là Thập thánh. Tam hiền, Thập thánh là chánh định tụ, trở thành hiền thánh thì chắc chắn chứng nhập Niết-bàn. Thế nên Thập tín gọi là bất định tụ, bởi vì họ lúc tiến lúc thoái, lên xuống chẳng đồng. Trước địa vị này, không tin nghiệp nhân quả báo, cho nên là tà định, vì vậy nhất định phải vào ác đạo, nên là tà định. Đến được Tam hiền, Thập địa là chánh định tụ rồi, cũng nhất định vào Niết-bàn. Đến được Tam hiền, Thập địa ắt chứng nhập Niết-bàn, mới là chánh định tụ, đây là cảnh giới rất cao trong Phật giáo.

Trong kinh nói, chúng sanh vãng sanh cõi ấy, đều trụ chánh định tụ, thuộc về loại chánh định này là tương đương với địa vị Tam hiền, Thập thánh, nhất định chứng nhập Niết-bàn. Sư Cảnh Hưng nói: Nếu sanh về Tịnh độ, chẳng kể phàm hay thánh, nhất định tiến vào Niết-bàn. Người vãng sanh nhất định phải hành Lục độ, nhất định sẽ được giải thoát, thế nên chắc chắn là chánh định. Sách Chân Giải tuân theo ý của đại sư Thiện Đạo nói: Hết thấy chúng sanh cõi Tịnh độ đều là Đại thừa, thế nên cũng đều trụ vào chánh định tụ. Có người hiển hiện ra là Thập địa, Tam hiền, nhưng về bản thể thì nhất định chứng nhập Niết-bàn. Bởi vì tướng đó của Tam hiền, Thập địa chính là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Sách Chân Giải cho rằng bản thể của Tam hiền, Thập địa chính là pháp thân, cho nên nhập chánh định tụ, vì vậy “nhất định chứng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”.

Ở đây hiện tại đặc biệt nhắc nhở các đồng tu chú ý, bản dịch thời Đường, thời Tống chẳng những nói người “đã sanh”, thậm chí “đương sanh” cũng trụ vào chánh

định tụ. Trong thế gian này của chúng ta, có người sẽ sanh về thế giới Cực Lạc, đó chính là “đương sanh”. Nếu có người thật vì sanh tử phát tâm Bồ-đề, dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật thì hợp với đại nguyện của Di-đà. Đến lúc người này thọ mạng đã hết, Phật nhất định từ bi gia hộ, tiếp dẫn vãng sanh. Cho nên người tu hành như vậy chính là “đương sanh”. Người đương sanh không cần đợi sanh đến thế giới Cực Lạc mà đã là chánh định tụ rồi, đã không còn thoái chuyển A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Đây thật sự là phương tiện độ sanh không thể nghĩ bàn, cho thấy rõ công lao to lớn của biển nguyện Nhất thừa và sáu chữ hồng danh.

Đương sanh cũng nhập chánh định tụ, cũng là ý của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo được thế gian công nhận là Di-đà hóa thân, đại sư Liên Trì tán thán rằng: cho dù không phải Di-đà hóa thân, ắt cũng là bậc đồng với Quán Âm, Thế Chí, Văn-thù, Phổ Hiền. Đại sư Thiện Đạo giáo hóa ở Trường An, trong thành Trường An người người đều niệm Phật. Đại sư Thiện Đạo chủ trương rằng, lợi ích của chánh định tụ thông với hai cõi này và kia. Cõi kia là Cực Lạc, cõi này là Ta-bà.

Chân Giải nói: “Chánh định tụ của cõi này là lợi ích ẩn tàng, chánh định tụ của cõi kia là lợi ích rõ rệt”. Thế giới Cực Lạc, hết thảy đều là tăng thượng duyên, cho nên nhập chánh định tụ thì nhất định không thoái chuyển A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Hết thảy vô cùng rõ ràng, đây là lợi ích rõ rệt. Ở thế gian này của chúng ta, nếu bạn có thể thật sự tín nguyện trì danh, hoặc phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, thật sự làm được thì chắc chắn vãng sanh, bạn cũng đã nhập vào chánh định tụ, không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lợi ích này là lợi ích ẩn tàng, lợi ích này không hiển hiện rõ rệt, bản thân bạn cũng không biết, người bên cạnh cũng không biết, thế nhưng bạn xác thực đã đạt được lợi ích này, cho nên gọi là lợi ích ẩn tàng.

Chân Giải lại nói: “Nếu là lợi ích ẩn tàng của hiện đời thì là nghĩa độc đáo của ngài đây”. Nói đây là kiến giải độc đáo của đại sư Thiện Đạo. Một người đương sanh, tuy thân vẫn còn ở thế giới Ta-bà, nhưng đã đạt được lợi ích của vào chánh định tụ, đây là diệu ý độc đáo. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh Vô Lượng Thọ, lựa chọn kinh văn của hai bản dịch thời Đường, thời Tống, đúng là cùng với đại sư Thiện Đạo tâm tâm tương ấn. Kinh văn của bản thời Đường nói: “Nếu là người đương sanh, thảy đều cứu cánh Vô thượng Bồ-đề, đến cõi Niết-bàn, vì sao vậy? Nếu là tà định tụ và bất định tụ thì sẽ không biết kiến tạo nhân để sanh về cõi ấy”. Đây là

phương pháp phản chứng, nếu họ là tà định tụ và bất định tụ thì không thể kiến lập được cái nhân đương sanh này. Nhân đương sanh là gì? Chính là thật vì sanh tử phát tâm Bồ-đề, dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật. Đây là lời của đại sư Triệt Ngộ. Phải giải quyết vấn đề sanh tử của mọi người, đừng chìm nổi trong lục đạo, thọ luân hồi oan uổng nữa. Bạn vốn là Phật, hiện nay bạn nằm mộng, gặp ác mộng, bạn vô cùng sợ hãi, trước khi đánh thức bạn thì giấc mộng giống như thật vậy, cho nên phải thức tỉnh mọi người, bản thân cũng phải thức tỉnh. Bản thân nếu vẫn ở trong mộng thì liệu có thể biết thức tỉnh người khác không? Ra khỏi mộng bèn biết rằng phải tự giác giác tha, tin sâu nguyện thiết, trì danh hiệu Phật.

Tà định tụ và bất định tụ không thể kiến lập được nhân ấy. Người có tà kiến có biết thật vì sanh tử phát Bồ-đề tâm, tin sâu nguyện thiết trì danh hiệu Phật hay không? Không thể nào. Cho nên nói, không thể kiến lập nhân ấy. Nhân ấy chính là nhân thù thắng: chân thật phát tâm, tín nguyện trì danh mà bên trên đã nói. Chẳng những tà định tụ không thể kiến lập nhân ấy, mà bất định tụ cũng không thể kiến lập nhân ấy. Hôm nay phát tâm, ngày mai thoái tâm, tiến tiến thoái thoái, lên lên xuống xuống, không vượt qua được khảo nghiệm. “Cá con, hoa am-la, Bồ-tát Sơ phát tâm, là ba loại có nhiều nhân”. Cá đẻ ra rất nhiều cá con, nhưng số thành cá thì cực ít. Hoa am-la là một loại hoa của Ấn Độ, nở hoa rất nhiều, kết quả rất ít. Bồ-tát mới phát tâm, phát tâm rất nhiều, thành Phật rất ít, họ bị thoái chuyển. Thế nên nếu bạn thật vì sanh tử phát tâm Bồ-đề thì động lực này không tầm thường. Và lại, từ nguyện khởi hạnh, tin sâu nguyện thiết trì danh hiệu Phật, hạnh này đảm bảo cho nguyện. Tu hành như vậy, A-di-đà Phật sẽ phái 25 vị Bồ-tát thường xuyên bảo hộ hành giả, tránh được hết thảy sự khuấy nhiễu của ma. Thật sự phát tâm niệm Phật thì sẽ được Phật gia trì, nhất định vãng sanh Cực Lạc, nhất định thành Phật. Đây chính là nhập chánh định tụ, cho nên cũng sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người bất định tụ không có hằng tâm, cũng chính là không chân thật phát tâm, vì vậy không thể kiến lập diệu nhân nhất định thành Phật.

Người đương sanh thì giống như người đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều trụ vào chánh định tụ, nhất định thành Phật. Ý nghĩa này có trong kinh A-di-đà. Kinh văn là: “Nếu có người đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh đến cõi nước của A-di-đà Phật, thì những người ấy đều được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Hễ bạn chân thật phát nguyện, nguyện sanh thế giới Cực Lạc thì bạn sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng

Chánh đấng Chánh giác. Không thoái chuyển thì chẳng phải đã vào chánh định tụ rồi sao? Hai kinh đại bản và tiểu bản đều tương hợp, chứng minh người sẽ sanh về thế giới Cực Lạc, thân vẫn còn ở thế giới Ta-bà nhưng giống như người đã vãng sanh vậy, đồng nhập chánh định tụ. Đây thật sự là vận may vô thượng! Lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi nghe đến pháp môn Tịnh độ thì một mình ở trong phòng cười hết mấy ngày, tức là chính mình cười, cười gì vậy? Ngài cười [là vì] mình lần này đã tìm được đường thoát ly rồi, nếu không thì đâu còn con đường nào nữa.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!